

Số: 196/2020/QĐST-HNGĐ

Nhà Bè, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN N DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Nguyễn Kim Ngọc

2. Ông Dương Quốc Trung.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn N và Gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Việt T, sinh năm 1994

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: 116/25/55A/15, Đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Việt T và ông Nguyễn Thành N (Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 17/02/2017 của Ủy ban N dân xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp).

- Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Nguyễn Trần Bảo Nghi, sinh ngày 08/12/2014.

Hai bên thỏa thuận giao trẻ Bảo Nghi cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thành N đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày cuối tháng của mỗi tháng, bắt đầu ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và bà Trần Thị Việt T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Thành N chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì ông Nguyễn Thành N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải cấp dưỡng theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn do bà T và ông N mỗi người phải nộp là 150.000 đồng, bà T tự nguyện nộp thay ông N, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0034840 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Thành N phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- UBND xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè, Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thu Hiền**